

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 01-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 30-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 18-11-2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 05-10-2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Tiến Th1 và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án: Tại Bản án số 39/2017/HS-ST ngày 24-10-2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Nguyễn Tiến Th 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 19-01-2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Nguyễn Tiến Th 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 09 tháng Cải tạo không giam giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HS-ST ngày 24-10-2017, buộc Th phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 12 tháng tù; Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 05-6-2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Nguyễn Tiến Th 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 16-01-2019, buộc Th phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù (Cả 03 bản án này khi phạm tội Th chưa đủ 18 tuổi

nên theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự được coi là không có án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 27-8-2020 đến ngày 04-9-2020 chuyển tạm giam, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn A, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn 4, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lâm Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30-7-2020, Nguyễn Tiến Th sang nhà cậu ruột là Vũ Văn A ở thôn 4 xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng chơi. Thấy không có ai ở nhà nên Th đi vào bằng cửa lách lên thẳng phòng ngủ ở tầng hai, thấy trên móc treo quần áo đầu giường phòng ngủ có một chiếc quần vải màu đen Th sờ ở túi hậu bên phải thấy có 01 ví rồi lấy ví ra thấy bên trong có số tiền là 2.800.000 đồng và lấy toàn bộ số tiền này rồi bỏ đi.

Tại cơ quan điều tra Th khai nhận: Từ ngày 30-7-2020 đến ngày 08-8-2020, Th đã chi tiêu cá nhân và chơi game hết 400.000 đồng; tối ngày 08-8-2020, Th mua cốm và nước ngọt pha vào nhau rồi uống say và ngủ ở nhà kho thôn 2, xã TrL, huyện VB và được anh Vũ Văn A (là cậu ruột của Th) trở về nhà anh Văn A ngủ. Trong lúc ngủ ví của Th rơi ra, anh Văn A kiểm tra thấy có 400.000 đồng rồi nói với mẹ đẻ của Th là chị Vũ Thị H là Th đã lấy trộm tiền của mình, nay anh Văn A sẽ giữ 400.000 để Th đỡ tiêu mất. Sáng hôm sau tỉnh dậy, Th thấy mình đang ở nhà cậu Văn A, kiểm tra thấy số tiền 2.000.000 đồng vẫn còn nhưng số tiền 400.000 đồng trong ví không còn nữa, Th tiếp tục bỏ đi lang thang. Đến ngày 13-8-2020, Th vào cửa hàng Thế giới di động ở cầu Mực, thị trấn Vĩnh Bảo mua 01 điện thoại Vsmart Bee 3 màu trắng trị giá 1.670.000 đồng. Số tiền còn lại Th chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 14-8-2020, do không có tiền để chi tiêu, Th bán điện thoại cho anh Lâm Văn L được 1.000.000 đồng. Tối ngày 25-8-2020, Th đang ngủ ở nhà kho thôn 4, xã Trung Lập thì anh Vũ Văn A gọi về nhà ăn cơm, ăn xong Th khai nhận đã lấy của anh Văn A 2.800.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 26-8-2020, Th đến Công an xã TrL, huyện VB đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 28-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra Quyết định khởi tố vụ án, ngày 04-9-2020 khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 29-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Th về tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 29-10-2020, là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lâm Văn L số tiền mua điện thoại là 1.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Truy thu số tiền 2.400.000 đồng đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước; trả lại cho anh Vũ Văn A 01 ví màu nâu vàng và 01 quần âu màu đen; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee 3 trắng có số IMEI 352705 111 918825 và 352705 111 918833. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự và hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ

án, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào tối ngày 30-7-2020, tại nhà anh Vũ Văn A ở thôn 4, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Tiến Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Văn A số tiền 2.800.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Tiến Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử bằng pháp luật hình sự mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Tại Bản án số 39/2017/HSST ngày 24-10-2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Nguyễn Tiến Th 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 06/2019/HSST ngày 19-01-2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Nguyễn Tiến Th 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 09 tháng Cải tạo không giam giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 24-10-2017 buộc Th phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 12 tháng tù; Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 05-6-2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Nguyễn Tiến Th 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 buộc Th phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Tuy nhiên, khi phạm tội Th chưa đủ 18 tuổi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự Th được coi là không có án tích.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, người bị hại là anh Vũ Văn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có việc làm, không có

thu nhập và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.000.000 đồng của anh Lâm Văn L đã mua điện thoại của bị cáo, nay anh L đề nghị bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng này, Hội đồng xét xử thấy, việc mua bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu trắng giữa bị cáo Th và anh L đã vi phạm Điều 123 Bộ luật Dân sự nên vô hiệu và cần buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh L số tiền 1.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.800.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của anh Vũ Văn A, nay anh Văn A đã nhận lại được 400.000 đồng từ Th, số tiền còn lại là 2.400.000 đồng anh Văn A không yêu cầu Th phải bồi tH. Do số tiền 2.400.000 đồng này là thu nhập bất chính của Th nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước; đối với 01 ví màu nâu vàng và 01 quần âu màu đen cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn A; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu trắng có số IMEI 352705 111 918825 và 352705 111 918833. Do bị cáo đã bị truy thu số tiền trộm cắp được và phải trả cho anh Lâm Văn L số tiền 1.000.000 đồng tiền bán điện thoại nên cần trả 01 chiếc điện thoại Vsmart Bee 3 màu trắng này cho bị cáo.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 123 và 133 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Tiến Th phải trả lại cho anh Lâm Văn L số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo Th để sung công quỹ Nhà nước; trả lại cho anh Vũ Văn A 01 ví màu nâu vàng và 01 quần âu màu đen; trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee 3 trắng có số IMEI 352705 111 918825 và 352705 111 918833. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 27);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh